

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2023
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Phương và Ông: Nguyễn Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/4/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị H**, sinh ngày 14/02/1997 - Có mặt

- Bị đơn: Anh **Bùi Đức H**, sinh ngày 14/9/1996 - Vắng mặt

Đều cư trú tại: Xóm C, xã H, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bạch Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị H và anh Bùi Đức H, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2016 tại UBND xã H, huyện V, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Đức H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 25/11/2016 và cháu Bùi Anh H, sinh ngày 01/02/2020, sau khi ly hôn chị Bạch

Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

* *Anh Bùi Đức H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Bạch Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2016 tại UBND xã H, quá trình chung sống vợ chồng anh chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng, do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên có những cãi vã, chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn, anh muốn Tòa án hòa giải để chị Bạch Thị H quay lại đoàn tụ vợ chồng.

- *Về con chung*: Anh trình bày vợ chồng anh chị có 02 con chung Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 25/11/2016 và cháu Bùi Anh H, sinh ngày 01/02/2020, nếu phải ly hôn anh muốn nuôi 02 con, chưa yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

* Tại phiên tòa chị Bạch Thị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình, chị không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác; anh Bùi Đức H vắng mặt tại phiên tòa, theo tài liệu trong hồ sơ vụ án không có yêu cầu mới.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 203, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bạch Thị H, xử cho chị Bạch Thị H được ly hôn anh Bùi Đức H; Về con chung: Giao con Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 25/11/2016 cho chị Bạch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Anh H, sinh ngày 01/02/2020 cho anh Bùi Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Bạch Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng*: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Bùi Đức H hiện đang cư trú tại Xóm C, xã H, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Bùi Đức H, anh đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung*: Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

+ Chị Bạch Thị H và anh Bùi Đức H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh chị là vợ chồng hợp pháp, chị H trình bày sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Đức H.

+ Ý kiến của anh Bùi Đức H, quá trình chung sống vợ chồng anh chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng, do vợ chồng không hợp nhau về cách sống nên hay cãi nhau, chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành Hòa giải 02 lần, lần 01 anh H có mặt, lần 02 anh vắng mặt không có lý do, mục đích hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Bạch Thị H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh Bùi Đức H, trong thời gian giải quyết vụ án anh H mặc dù mong muốn chị H về đoàn tụ, nhưng anh Bùi Đức H cũng không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, để vợ chồng tiếp tục duy trì hôn nhân. Mặt khác Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh các văn bản tố tụng nhưng anh cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Như vậy anh trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn mong muốn đoàn tụ, đây là ý kiến không đúng với thực trạng hôn nhân giữa anh chị nên HĐXX không chấp nhận ý kiến của anh, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng, giữa chị H và anh H là trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

- Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bạch Thị H là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bạch Thị H, xử cho chị Bạch Thị H được ly hôn anh Bùi Đức H, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 02 con chung Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 25/11/2016 và cháu Bùi Anh H, sinh ngày 01/02/2020 sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con sau khi ly hôn, chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy vợ chồng anh chị có 02 con, anh H và chị H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con, để đảm bảo quyền lợi cho các bên, nên giao cháu Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 25/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Anh H, sinh ngày 01/02/2020 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con, cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Bạch Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Bạch Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị H được ly hôn anh Bùi Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 25/11/2016 cho chị Bạch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Anh H, sinh ngày 01/02/2020 cho anh Bùi Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; chị H và anh H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Bạch Thị H và anh Bùi Đức H, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bạch Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị H được trừ số tiền tạm ứng án phí đã

nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0005263 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Hùng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự